

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3745/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2017***QUYẾT ĐỊNH****Về việc đặt tên đường mới trên địa bàn huyện Củ Chi****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về bổ sung Quỹ tên đường tại thành phố;

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về bổ sung Quỹ tên đường tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 3987/TTr-SVHTT-DSVH ngày 10 tháng 7 năm 2017 về đặt tên đường mới trên địa bàn huyện Củ Chi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay đặt tên mới cho 185 (một trăm tám mươi lăm) tuyến đường trên địa bàn huyện Củ Chi (danh sách tên đường kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị, tổ chức thực hiện những vấn đề có liên quan đến việc đặt tên đường nêu ở Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH

Đường đặt tên mới trên địa bàn huyện Củ Chi
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3745/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	TÊN ĐƯỜNG	LÝ TRÌNH
1.	HUỖNH THỊ HUÊ	Đặt tên cho đường 683 (Xã Thái Mỹ). Từ Tỉnh lộ 7 đến Kênh N38.7.
2.	PHẠM THỊ LIÊN	Đặt tên cho đường 687 (Xã Thái Mỹ). Từ Tỉnh lộ 7 đến đường Trương Thị Kiện.
3.	NGUYỄN THỊ LAN	Đặt tên cho đường 694 (Xã Thái Mỹ). Từ Tỉnh lộ 7 đến Kênh N38.7
4.	DƯƠNG THỊ YÊM	Đặt tên cho Hẻm 505 Tỉnh lộ 7 + Hẻm 41 đường Đoàn Triết Minh (Xã Thái Mỹ). Từ đường 696 đến Tỉnh lộ 7.
5.	TRẦN THỊ NGON	Đặt tên cho Hẻm số 7 đường Đoàn Triết Minh (Xã Thái Mỹ). Từ đường 696 đến đường Đoàn Triết Minh.
6.	DƯƠNG THỊ HÈN	Đặt tên cho Hẻm số 8 đường 699 (Xã Thái Mỹ). Từ đường 699 đến Kênh Rọc Cầu Sen.
7.	LÊ THỊ KỊA	Đặt tên cho đường 702 + đường 699 (Xã Thái Mỹ). Từ đường Đoàn Triết Minh đến đường Cây Trôm – Mỹ Khánh.
8.	HỒ THỊ GỪNG	Đặt tên cho đường 697 (Xã Thái Mỹ). Từ Tỉnh lộ 7 đến đường 698.
9.	NGUYỄN THỊ THI	Đặt tên cho đường 701(Xã Thái Mỹ). Từ đường 700 đến Kênh N38.5B.

10.	NGUYỄN THỊ MĂNG	Đặt tên cho Hẻm 263 đường Cây Trôm – Mỹ Khánh (Xã Thái Mỹ). Từ đường Cây Trôm – Mỹ Khánh đến Kênh 17.
11.	NGUYỄN THỊ CHIỀU	Đặt tên cho đường 808 (Xã An Phú). Từ Tỉnh lộ 15 đến Rạch Bà Phước .
12.	ĐỖ THỊ CỎ	Đặt tên cho đường 805 (Xã An Phú). Từ Tỉnh lộ 15 đến đường Cây Gõ.
13.	NGUYỄN THỊ NÀ	Đặt tên cho đường 794 (Xã An Phú). Từ Tỉnh lộ 15 đến đường Cây Gõ.
14.	NGUYỄN THỊ SỬA	Đặt tên cho đường 796 (Xã An Phú). Từ Tỉnh lộ 15 đến ranh Hợp tác xã Một thoáng Việt Nam.
15.	ĐỖ THỊ CHUÔI	Đặt tên cho đường 771 (Xã An Phú). Từ Tỉnh lộ 15 đến đường Cây Gõ.
16.	HỨA THỊ HÔN	Đặt tên cho đường 772 (Xã An Phú). Từ Tỉnh lộ 15 đến đường 771.
17.	PHAN THỊ SỬU	Đặt tên cho đường 776 (Xã An Phú). Từ đường Cây Gõ đến sông Sài gòn.
18.	NGUYỄN THỊ DÔI	Đặt tên cho đường 786 (Xã An Phú). Từ Tỉnh lộ 15 đến đường Cây Gõ.
19.	TRẦN THỊ LỘC	Đặt tên cho đường 789 (Xã An Phú). Từ Tỉnh lộ 15 đến đường Cây Gõ.
20.	NGUYỄN THỊ THẮNG	Đặt tên cho đường 779 + đường 783 (Xã An Phú). Từ Tỉnh lộ 15 đến Rạch Ông Lỡ.
21.	NGUYỄN THỊ HE	Đặt tên cho đường 735 (Xã Trung Lập Thượng). Từ đường Trung Lập đến đường Trung Lập.
22.	NGUYỄN THỊ NÁO	Đặt tên cho đường 724 (Xã Trung Lập Thượng). Từ đường Trung Hưng đến Tỉnh lộ 2.
23.	PHẠM THỊ ĐIỆP	Đặt tên cho đường 712 (Xã Trung Lập Thượng). Từ đường Võ Văn Điều đến đường Trung Lập.
24.	LÝ THỊ HUÊ	Đặt tên cho đường 713 (Xã Trung Lập Thượng). Từ đường 712 đến đường Võ Văn Điều .

25.	NGUYỄN THỊ HE	Đặt tên cho đường 706 (Xã Trung Lập Thượng). Từ đường 667 đến Tỉnh lộ 7.
26.	NGUYỄN THỊ NGOẠN	Đặt tên cho đường 703 (Xã Trung Lập Thượng). Từ Tỉnh lộ 7 đến hết tuyến (giáp ruộng).
27.	ĐINH THỊ KIÊM	Đặt tên cho đường 714 (Xã Trung Lập Thượng). Từ Tỉnh Lộ 2 đến ranh Tỉnh Tây Ninh.
28.	TRẦN THỊ NỊ	Đặt tên cho 1 đoạn đường 709 + Hẻm 26 + 1 đoạn đường 710 (Xã Trung Lập Thượng). Từ Kênh Đông đến Tỉnh lộ 2.
29.	NGUYỄN THỊ ĐÂY	Đặt tên cho 1 đoạn đường 721 + đường 718 (Xã Trung Lập Thượng). Từ đường Trung Lập đến đường Trung Lập.
30.	PHẠM THỊ RỰC	Đặt tên cho đường Gót Chàng - Xóm Bung (Xã An Nhơn Tây). Từ đường Bến Đình đến đường 538.
31.	NGUYỄN THỊ THÀNH	Đặt tên cho đường Chín Tiệp (Xã An Nhơn Tây). Từ Tỉnh lộ 15 đến giáp rạch.
32.	TRẦN THỊ THUẬN	Đặt tên cho đường Bệnh Viện (Xã An Nhơn Tây). Từ Tỉnh lộ 7 đến Tỉnh lộ 15.
33.	PHẠM THỊ THAN	Đặt tên cho đường Mũi Giáo (Xã An Nhơn Tây). Từ đường An Nhơn Tây đến Tỉnh lộ 7 .
34.	NGUYỄN THỊ CHÌ	Đặt tên cho đường Nguyễn Điền (Xã An Nhơn Tây). Từ Tỉnh lộ 7 đến đường Bến Đình.
35.	ĐÀO THỊ THƠM	Đặt tên cho đường Cây Xăng ấp Xóm Trại (Xã An Nhơn Tây). Từ đường An Nhơn Tây đến Tỉnh lộ 7 .
36.	TẶNG THỊ HỘI	Đặt tên cho đường Xóm Trại - Gót Chàng (Xã An Nhơn Tây). Từ Tỉnh lộ 7 đến đường Bến Đình.
37.	NGUYỄN THỊ NHƯƠNG	Đặt tên cho đường Ba Sòng (Xã An Nhơn Tây). Từ đường Đỗ Đăng Tuyển đến Kênh N25.
38.	BÙI THỊ NGỌN	Đặt tên cho đường Xóm Mới - Trảng Xếp (Xã An Nhơn Tây).

		Từ đường An Nhơn Tây đến Tỉnh lộ 7.
39.	HUỲNH THỊ XĂNG	Đặt tên cho đường Bà Chùm (Xã An Nhơn Tây). Từ Tỉnh lộ 7 đến hết tuyến (giáp ruộng).
40.	NGUYỄN THỊ TIỆP	Đặt tên cho đường 11 (Thị trấn Củ Chi). Từ Quốc lộ 22 đến Tỉnh lộ 8.
41.	NGUYỄN THỊ SẢNG	Đặt tên cho đường 39 (Thị trấn Củ Chi). Từ đường Nguyễn Đình Huân đến Kênh N31A.
42.	TRẦN THỊ HY	Đặt tên đường số 506 (Xã Nhuận Đức). Từ đường Nhuận Đức đến đường số 510.
43.	ĐẶNG THỊ NGUYỄN	Đặt tên cho đường số 515 (Xã Nhuận Đức). Từ đường số 516 đến hết tuyến (giáp ruộng Ấp Bàu Cạp).
44.	NGUYỄN THỊ LỘC	Đặt tên cho đường số 516 (Xã Nhuận Đức). Từ đường Nguyễn Thị Rành đến đường Nhuận Đức.
45.	TRẦN THỊ TRIỂN	Đặt tên cho đường 523 (Xã Nhuận Đức). Từ đường Nguyễn Thị Rành đến đường Nhuận Đức.
46.	NGUYỄN THỊ ĐÁT	Đặt tên cho đường số 527 (Xã Nhuận Đức). Từ đường Nguyễn Thị Rành đến đường Bà Thiên.
47.	ĐOÀN THỊ MỐI	Đặt tên cho đường 529 (Xã Nhuận Đức). Từ đường Nguyễn Thị Rành đến Kênh Đức Lập.
48.	NGUYỄN THỊ BỪNG	Đặt tên cho đường 531 (Xã Nhuận Đức). Từ đường Nguyễn Thị Rành đến Kênh N25 - 7B.
49.	NGUYỄN THỊ DẠNG	Đặt tên cho đường 537 (Xã Nhuận Đức). Từ đường Bà Thiên đến đường Bàu Lách.
50.	NGUYỄN THỊ DÒN	Đặt tên cho đường 538 (Xã Nhuận Đức). Từ đường Gót Chàng đến Tỉnh lộ 15.
51.	TRẦN THỊ XONG	Đặt tên cho đường 540 (Xã Nhuận Đức). Từ đường Bàu Lách đến Tỉnh lộ 15.

52.	TRẦN THỊ BÀU	Đặt tên cho đường 356 (Xã Tân An Hội). Từ Quốc lộ 22 đến đường Lê Minh Nhựt.
53.	LÊ THỊ DỆT	Đặt tên cho đường 372 (Xã Tân An Hội). Từ đường Phan Văn Khên đến Quốc lộ 22.
54.	NGÔ THỊ PHIÊN	Đặt tên cho đường 369 (Xã Tân An Hội). Từ đường Nguyễn Văn Lịch đến ranh Xã Phước Hiệp.
55.	NGUYỄN THỊ RÕ	Đặt tên cho đường 367 (Xã Tân An Hội). Từ Tỉnh lộ 8 đến hết tuyến (giáp ruộng ấp Mũi Lớn 2).
56.	MAI THỊ CHỮNG	Đặt tên cho đường Hẻm 63, Quốc lộ 22 (Xã Tân An Hội). Từ Quốc lộ 22 đến đường Nguyễn Văn Lịch.
57.	TRẦN THỊ DU	Đặt tên cho đường 363 (Xã Tân An Hội). Từ đường Lê Minh Nhựt đến đường Lê Minh Nhựt.
58.	TRẦN THỊ HẢI	Đặt tên cho đường 363 và đường 364 (Xã Tân An Hội). Từ đường Lê Minh Nhựt đến đường Lê Minh Nhựt.
59.	TRÌNH THỊ GẮT	Đặt tên cho đường 366 (Xã Tân An Hội). Từ Tỉnh lộ 8 đến Kênh N46-6.
60.	NGUYỄN THỊ CHIÊN	Đặt tên cho đường 388 (Xã Tân An Hội). Từ đường Nguyễn Văn Khạ đến ranh xã Trung Lập Hạ.
61.	BÙI THỊ BÙNG	Đặt tên cho đường 368 (Xã Tân An Hội). Từ đường 367 đến đường Bàu Tre .
62.	LÊ THỊ KHÁNH	Đặt tên cho đường Bà Hấn – Ông Trọi (Xã Trung Lập Hạ). Từ đường 562 đến Tỉnh lộ 2.
63.	TRẦN THỊ RỘNG	Đặt tên cho đường Ông Tài (Xã Trung Lập Hạ). Từ Tỉnh lộ 2 đến hết tuyến (cách điểm đầu 491 m).
64.	TRẦN THỊ CHỌN	Đặt tên cho đường Ấp Đồn (Xã Trung Lập Hạ). Từ Tỉnh lộ 7 đến đường 597.
65.	NGUYỄN THỊ KIỆP	Đặt tên cho đường Trung Lập Hạ - Phước Hiệp (Xã Trung Lập Hạ). Từ đường Nguyễn Thị Rành đến Kênh N31A-2D.

66.	ĐẶNG THỊ TÔ	Đặt tên cho đường Lào Táo Trung tuyến 1 (Xã Trung Lập Hạ). Từ Tỉnh lộ 7 đến đường Ba Sa.
67.	NGUYỄN THỊ CÀN	Đặt tên cho đường Tỉnh lộ 2 – Văn phòng ấp (Xã Trung Lập Hạ). Từ Tỉnh lộ 2 đến đường 565.
68.	VÕ THỊ ĐỒNG	Đặt tên cho đường Lào Táo Trung 3 (Xã Trung Lập Hạ). Từ Tỉnh lộ 7 đến Tỉnh lộ 7.
69.	PHẠM THỊ ĐIỆU	Đặt tên cho đường liên ấp Xóm Mới – ấp Gia Bẹ (Xã Trung Lập Hạ). Từ Tỉnh lộ 2 đến Tỉnh lộ 2 .
70.	NGUYỄN THỊ BÈN	Đặt tên cho đường Ông Xích (Xã Trung Lập Hạ). Từ Tỉnh lộ 7 đến đường 597.
71.	NGUYỄN THỊ NY	Đặt tên cho đường số 30 (Xã Tân Thạnh Tây). Từ Tỉnh lộ 8 đến đường Bến Lội.
72.	TRƯƠNG THỊ BUÔN	Đặt tên cho đường số 26 (Xã Tân Thạnh Tây). Từ đường số 24 đến Tỉnh lộ 8.
73.	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	Đặt tên cho đường số 24 (Xã Tân Thạnh Tây). Từ đường Bến Lội đến Tỉnh lộ 8 .
74.	NGUYỄN THỊ QUỠ	Đặt tên cho đường số 18 (Xã Tân Thạnh Tây). Từ Tỉnh lộ 8 đến Kênh địa phận.
75.	TRẦN THỊ KHOE	Đặt tên cho đường số 22 (Xã Tân Thạnh Tây). Từ Tỉnh lộ 8 đến Tỉnh lộ 15.
76.	HỒ THỊ BỤNG	Đặt tên cho đường số 13 (Xã Tân Thạnh Tây). Từ đường số 22 đến đường Nguyễn Thị Dây.
77.	TRẦN THỊ LAN	Đặt tên cho đường số 01 (Xã Tân Thạnh Tây). Từ Tỉnh lộ 8 đến Tỉnh lộ 8.
78.	LÊ THỊ SỌC	Đặt tên cho đường số 09 (Xã Tân Thạnh Tây). Từ Tỉnh lộ 8 đến Tỉnh lộ 15.
79.	VÕ THỊ LÒNG	Đặt tên cho đường số 03 (Xã Tân Thạnh Tây). Từ Tỉnh lộ 15 đến đường Nguyễn Thị Xa.

80.	TRẦN THỊ LỚN	Đặt tên cho đường Hẻm 409 + 391 Tỉnh lộ 8 (Xã Tân Thạnh Tây). Từ Tỉnh lộ 8 đến Tỉnh lộ 8.
81.	NGUYỄN THỊ TIẾP	Đặt tên cho đường số 609 (Xã Phước Hiệp). Từ đường Trung Việt đến hết tuyến (giáp ruộng).
82.	NGUYỄN THỊ NỊ	Đặt tên cho đường số 607 (Xã Phước Hiệp). Từ Quốc lộ 22 đến Kênh Đông.
83.	NGUYỄN THỊ NHIA	Đặt tên cho đường số 608 (Xã Phước Hiệp). Từ Quốc lộ 22 đến đường Ba Sa.
84.	PHẠM THỊ THUNG	Đặt tên cho đường số 627 (Xã Phước Hiệp). Từ Quốc lộ 22 đến đường Cây Trôm – Mỹ Khánh.
85.	PHẠM THỊ THÀNG	Đặt tên cho đường số 626 (Xã Phước Hiệp). Từ đường Cây Trôm – Mỹ Khánh đến đường Cây Trôm – Mỹ Khánh.
86.	CAO THỊ BÈO	Đặt tên cho đường số 613 + 625 (Xã Phước Hiệp). Từ đường 626 đến Quốc lộ 22.
87.	NGUYỄN THỊ THẠO	Đặt tên cho đường 610 (Xã Phước Hiệp). Từ đường Ba Sa đến Kênh Quyết Thắng.
88.	LÊ THỊ CHỪNG	Đặt tên cho đường Đồng Củ Chi (Xã Phước Hiệp). Từ đường Cây Trôm – Mỹ Khánh đến đường 626.
89.	NGUYỄN THỊ NẾP	Đặt tên cho đường 113 (Xã Tân Thạnh Đông). Từ Tỉnh lộ 15 đến đường Bến Than
90.	NGUYỄN THỊ DƯỠNG	Đặt tên cho đường 117 (Xã Tân Thạnh Đông). Từ Tỉnh lộ 15 đến đường Huỳnh Minh Mương.
91.	LÊ THỊ BAY	Đặt tên cho đường 123 - Xã Tân Thạnh Đông. Từ Tỉnh lộ 15 đến hết tuyến (giáp ruộng Ấp 6).
92.	LÊ THỊ NGHIÊN	Đặt tên cho đường 121 (Xã Tân Thạnh Đông). Từ Kênh Tiêu Ranh Hòa Phú – Tân Thạnh Đông đến Tỉnh lộ 15.
93.	LÝ THỊ XÂM	Đặt tên cho đường 118 (Xã Tân Thạnh Đông). Từ Tỉnh lộ 15 đến hẻm 51 đường Nguyễn Kim Cương.

94.	NGUYỄN THỊ ĐẶNG	Đặt tên cho đường 119 (Xã Tân Thạnh Đông). Từ Tỉnh lộ 15 đến Rạch Đường Khai.
95.	ĐẶNG THỊ THƯA	Đặt tên cho đường 116 (Xã Tân Thạnh Đông). Từ đường Huỳnh Minh Mương đến đường Bến Than.
96.	LÊ THỊ ĐÀO	Đặt tên cho đường hẻm 27 và 34 (Xã Tân Thạnh Đông). Từ đường 116 đến đường 113.
97.	NGUYỄN THỊ NHU	Đặt tên cho đường 109 (Xã Tân Thạnh Đông). Từ Tỉnh lộ 15 đến đường Bến Than.
98.	NGUYỄN THỊ QUYÊN	Đặt tên cho đường 139 (Xã Tân Thạnh Đông). Từ đường Nguyễn Kim Cương đến hết tuyến (giáp ruộng Ấp 9).
99.	CAO THỊ ĐÁO	Đặt tên cho đường Sáu Chiếu (Xã Hòa Phú). Từ Tỉnh lộ 8 đến đường 211.
100.	HUỲNH THỊ XUA	Đặt tên cho đường liên ấp 1A – 5 (Xã Hòa Phú). Từ đường liên ấp 4 -5 đến Tỉnh lộ 8.
101.	TRẦN THỊ KIỀU	Đặt tên cho đường Ông Tám Bông (Xã Hòa Phú). Từ Tỉnh lộ 8 đến đường 230.
102.	TRẦN THỊ HỒ	Đặt tên cho đường Xóm Bung 1 (Xã Hòa Phú). Từ Tỉnh lộ 8 đến sông Sài Gòn.
103.	HUỲNH THỊ CƯỜNG	Đặt tên cho đường Miếu (Xã Hòa Phú). Từ Bến Than đến mương thoát nước.
104.	HUỲNH THỊ ĐÁT	Đặt tên cho đường Đình Ấp 4 (Xã Hòa Phú). Từ đường Ông Neo đến hết tuyến (ranh Khu công nghiệp Cơ khí ô tô Thành phố Hồ Chí Minh).
105.	DU THỊ HỒI	Đặt tên cho đường liên ấp 4 – 5 (Xã Hòa Phú). Từ đường Sông Lu đến Tỉnh lộ 8.
106.	ĐỖ THỊ PHỔ	Đặt tên cho đường Ông Ba Mía (Xã Hòa Phú). Từ đường liên ấp 4-5 đến hết tuyến (giáp đồng ruộng Ấp 5).

107.	VÕ THỊ HẾT	Đặt tên cho đường Ông Năm Chồn (Xã Hòa Phú). Từ đường Sông Lu đến đường Sông Lu.
108.	DƯƠNG THỊ TÈN	Đặt tên cho đường Ông Năm Hùng (Xã Hòa Phú). Từ đường Sông Lu đến đường 214.
109.	NGUYỄN THỊ ĐÓ	Đặt tên cho đường số 435 Ấp Phú Hòa (Xã Phú Hòa Đông). Từ Nguyễn Thị Nê đến Tỉnh lộ 15.
110.	NGUYỄN THỊ THÔN	Đặt tên cho đường số 435 ấp Phú Thuận (Xã Phú Hòa Đông). Từ Tỉnh lộ 15 đến đường Mã Trắng.
111.	HỒ THỊ DẸP	Đặt tên cho đường số 435 ấp Phú Trung (Xã Phú Hòa Đông). Từ đường Mã Trắng đến đường Bà Khoan.
112.	TRƯỜNG THỊ NGUYẾT	Đặt tên cho đường số 435 Ấp Phú Lợi (Xã Phú Hòa Đông). Từ đường Bà Khoan đến Tỉnh lộ 15.
113.	NGUYỄN THỊ CHẮC	Đặt tên cho đường số 439 (Xã Phú Hòa Đông). Từ Tỉnh lộ 15 đến đường Huỳnh Thị Bằng.
114.	NGUYỄN THỊ CHÂU	Đặt tên cho đường số 443 (Xã Phú Hòa Đông). Từ Tỉnh lộ 15 đến Tỉnh lộ 15.
115.	LÝ THỊ CHỪNG	Đặt tên cho đường số 441 (Xã Phú Hòa Đông). Từ Tỉnh lộ 15 đến hết tuyến (giáp ranh Xã Phạm Văn Cội).
116.	NGUYỄN THỊ NỮA	Đặt tên cho đường Công ty Eland (Xã Phú Hòa Đông). Từ đường Phú Mỹ đến đường Nguyễn Thị Nê.
117.	NGUYỄN THỊ NGỌT	Đặt tên cho đường Cây Cày (Xã Phú Hòa Đông). Từ đường Nguyễn Văn Khạ đến đường Nguyễn Thị Nê.
118.	PHÙNG THỊ LIÊU	Đặt tên cho đường Đồng Xã (Xã Phú Hòa Đông). Từ đường Cây Bài đến đường Bến Lợi.
119.	PHẠM THỊ TRÍCH	Đặt tên cho đường số 182 (Xã Bình Mỹ). Từ đường số 183 đến sông Sài Gòn.

120.	NGUYỄN THỊ NGHIÊM	Đặt tên cho đường số 184 (Xã Bình Mỹ). Từ Tỉnh lộ 8 đến sông Sài Gòn.
121.	ĐỒNG THỊ THIỆM	Đặt tên cho đường số 189 (Xã Bình Mỹ). Từ Tỉnh lộ 8 đến sông Sài Gòn.
122.	NGUYỄN THỊ DA	Đặt tên cho đường số 179 (Xã Bình Mỹ). Từ đường Hà Duy Phiên đến sông Sài Gòn.
123.	LÊ THỊ LÒN	Đặt tên cho đường số 180 (Xã Bình Mỹ). Từ đường Hà Duy Phiên đến sông Sài Gòn.
124.	TRƯƠNG THỊ THƠM	Đặt tên cho đường số 158 (Xã Bình Mỹ). Từ đường Hà Duy Phiên đến sông Sài Gòn.
125.	TRẦN THỊ TRÒ	Đặt tên cho đường số 154 (Xã Bình Mỹ). Từ đường số 153 đến đường Hà Duy Phiên.
126.	HUỲNH THỊ QUYẾN	Đặt tên cho đường số 149 (Xã Bình Mỹ). Từ đường Bình Mỹ đến hết tuyến (giáp ruộng Ấp 6B).
127.	HUỲNH THỊ DẦN	Đặt tên cho đường số 147 (Xã Bình Mỹ). Từ đường Bình Mỹ đến Rạch Tra.
128.	PHẠM THỊ TRĂM	Đặt tên cho đường số 141 (Xã Bình Mỹ). Từ đường Bình Mỹ đến Kênh Xáng.
129.	HỒ THỊ LAI	Đặt tên cho đường sau trụ sở UBND xã Tân Phú Trung. Từ Quốc lộ 22 đến hẻm 78, Quốc lộ 22.
130.	VÕ THỊ NGHĨ	Đặt tên cho đường Ông Nguyễn (Xã Tân Phú Trung). Từ đường Nguyễn Thị Lắng đến hết tuyến (giáp ruộng).
131.	NGUYỄN THỊ BI	Đặt tên cho đường Sinh - Ông Sáu Tét (Xã Tân Phú Trung) Từ đường Nguyễn Thị Lắng đến Kênh T2.
132.	LÊ THỊ NỬA	Đặt tên cho đường Ông Vê (Xã Tân Phú Trung). Từ Tỉnh lộ 2 đến đường Ấp Chợ - Ấp Xóm Đồng.
133.	VÕ THỊ NHÚA	Đặt tên cho đường lô 1 ấp Giữa – Bến Đò 2 (Xã Tân Phú Trung). Từ đường số 92 đến đường số 67.

134.	NGUYỄN THỊ BÂU	Đặt tên cho đường Út Tài – Xóm Bến (Xã Tân Phú Trung). Từ Quốc lộ 22 đến Kênh T10.
135.	TRẦN THỊ CẨM	Đặt tên cho đường Ấp Chợ - Xóm Đồng (Xã Tân Phú Trung). Từ Tỉnh lộ 2 đến đường Xóm Đồng – Ông Quéo.
136.	ĐẶNG THỊ BÌA	Đặt tên cho đường Nhựa Trạm Bom (Xã Tân Phú Trung). Từ Quốc lộ 22 đến Kênh N46.
137.	LÊ THỊ GIÓT	Đặt tên cho đường Phan Thành Lợi (Xã Tân Phú Trung). Từ Quốc lộ 22 đến Kênh N46.
138.	LÊ THỊ SẮC	Đặt tên cho đường Ông Đước (Xã Tân Phú Trung). Từ Quốc lộ 22 đến Kênh N46.
139.	NGUYỄN THỊ VUI	Đặt tên cho đường Ông Châu (đường 286) (Xã Phú Mỹ Hưng). Từ đường Trung Lập đến đường Trung Lập.
140.	HÀ THỊ KIỂM	Đặt tên cho đường Ông Kim (đường 284) (Xã Phú Mỹ Hưng). Từ đường Trung Lập đến đường 822.
141.	VÕ THỊ MỆO	Đặt tên cho đường Sáu Cừu (Xã Phú Mỹ Hưng). Từ tỉnh lộ 15 đến Rạch Cầu Trắng.
142.	VÕ THỊ BÀNG	Đặt tên cho đường Phú Lợi - Phú Hiệp (đường 827) (Xã Phú Mỹ Hưng). Từ tỉnh lộ 15 đến đường Trung Lập.
143.	PHẠM THỊ GĂNG	Đặt tên cho đường Bà Kỹ (đường D8) (Xã Phú Mỹ Hưng). Từ đường Phú Lợi – Phú Hiệp (đường 827) đến Rạch Cầu Trắng.
144.	VÕ THỊ LIA	Đặt tên cho đường Ông Chiến (Xã Phú Mỹ Hưng). Từ đường Phú Thuận đến đường Hồ Bò.
145.	CAO THỊ ĐẬU	Đặt tên cho đường Ông Ba Thủ (đường 820) (Xã Phú Mỹ Hưng). Từ đường Phú Thuận đến hết tuyến (giáp ranh đất nông trường Công ty TNHH MTV Bò Sữa).

146.	PHẠM THỊ QUỐI	Đặt tên cho đường Sáu Vân (đường 821) (Xã Phú Mỹ Hưng). Từ đường Phú Thuận đến hết tuyến (giáp ranh xã An Nhơn Tây).
147.	BÙI THỊ MỘNG	Đặt tên cho đường Ông Ba Đăng (Xã Phú Mỹ Hưng). Từ đường Ông Ba Thủ (đường 820) đến hết tuyến (giáp ranh đất nông trường Công ty TNHH MTV Bò Sữa).
148.	ĐỖ THỊ NAM	Đặt tên cho đường Ông Bảy Phúc (Xã Phú Mỹ Hưng). Từ đường Sáu Vân (đường 821) đến đường Đỗ Đăng Tuyển
149.	NGUYỄN THỊ CHUỖI	Đặt tên cho đường số 646 (Xã Phước Thạnh). Từ đường Võ Văn Điều đến Quốc lộ 22.
150.	LÊ THỊ NGHĨ	Đặt tên cho đường số 674 (Xã Phước Thạnh). Từ đường 641 đến đường 673.
151.	NGUYỄN THỊ QUÁ	Đặt tên cho đường số 642 (Xã Phước Thạnh). Từ Quốc lộ 22 đến đường 656.
152.	ĐỖ THỊ SÂN	Đặt tên cho đường số 643 (Xã Phước Thạnh). Từ đường 642 đến đường 657.
153.	PHAN THỊ SẼN	Đặt tên cho đường số 659 (Xã Phước Thạnh). Từ Kênh Đông đến đường Ba Sa.
154.	NGUYỄN THỊ TÂM	Đặt tên cho đường số 654 (Xã Phước Thạnh). Từ Tỉnh lộ 7 đến hẻm số 3, đường số 652.
155.	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	Đặt tên cho đường số 667 (Xã Phước Thạnh). Từ Kênh Đông đến đường 706.
156.	PHẠM THỊ XẠ	Đặt tên cho đường 661 (Xã Phước Thạnh). Từ đường Văn Võ Điều đến đường 660.
157.	TRẦN THỊ HIỆU	Đặt tên cho hẻm 34 (Xã Phước Thạnh). Từ đường Võ Văn Điều đến hết tuyến (giáp ruộng ấp Mây Đàng).

158.	LÊ THỊ RẠCH	Đặt tên cho đường hẻm 27 (Xã Phước Thạnh). Từ đường 661 đến đường 660
159.	VÕ THỊ TRÁI	Đặt tên cho đường Nội đồng ấp 1A (Xã Phước Vĩnh An). Từ đường Ông Hòa – Bà Ngọc đến đường 426.
160.	LÊ THỊ CHÍNH	Đặt tên cho đường Suối Lợi – đường Nguyễn Thị Lắng (Xã Phước Vĩnh An). Từ đường Suối Lợi đến đường Nguyễn Thị Lắng.
161.	VÕ THỊ LỢI	Đặt tên cho đường Ông Hòa - Bà Ngọc (Xã Phước Vĩnh An). Từ đường Nguyễn Thị Lắng đến đường 430.
162.	LÊ THỊ NGÀ	Đặt tên cho đường Ông Khánh – cầu 31A (Xã Phước Vĩnh An). Từ đường Trần Văn Chảm đến Tỉnh lộ 2.
163.	NGUYỄN THỊ PHIA	Đặt tên cho đường Bàu Dài – Kênh Địa Phận (Xã Phước Vĩnh An). Từ đường Nguyễn Thị Lắng đến Kênh Địa Phận.
164.	MAI THỊ BUỘI	Đặt tên cho đường Ông Cội - K75 (Xã Phước Vĩnh An). Từ Tỉnh lộ 8 đến đường K75.
165.	LÊ THỊ ÂN	Đặt tên cho đường 456 (Xã Trung An). Từ đường Bàu Trâm đến Tỉnh lộ 8
166.	NGUYỄN THỊ NỈ	Đặt tên cho đường 455 (Xã Trung An). Từ đường Bàu Trâm đến Tỉnh lộ 8.
167.	N.GUYỄN THỊ KÉO	Đặt tên cho đường Hẻm 69 đường Bàu Trâm (Xã Trung An) Từ Rạch Cầu Tre đến đường Bàu Trâm .
168.	DƯƠNG THỊ PHUA	Đặt tên cho đường 459 (Xã Trung An). Từ Tỉnh lộ 15 đến Rạch Cầu Tre.
169.	NGUYỄN THỊ TRONG	Đặt tên cho đường 462 (Xã Trung An). Từ đường Võ Thị Hồng đến đường Sông Lu
170.	NGUYỄN THỊ NÂU	Đặt tên cho đường 456 (Xã Trung An). Từ đường 461 đến đường Trung An.

171.	VÕ THỊ MẶN	Đặt tên cho đường 469 (Xã Trung An). Từ đường Sông Lu đến đường 464.
172.	NGUYỄN THỊ HAI	Đặt tên cho đường 465 (Xã Trung An). Từ đường Trung An đến đường 469.
173.	BÙI THỊ LÀNH	Đặt tên cho đường 468 (Xã Trung An). Từ Rạch Cầu Tre đến đường Sông Lu.
174.	NGUYỄN THỊ MY	Đặt tên cho đường 460 (Xã Trung An). Từ Tỉnh lộ 15 đến đường Trung An
175.	NGUYỄN THỊ CHUÂN	Đặt tên cho đường số 10 (Xã Tân Thông Hội). Từ đường Năm Châu đến Quốc lộ 22.
176.	PHAN THỊ CỘNG	Đặt tên cho đường số 20 (Xã Tân Thông Hội). Từ Quốc lộ 22 đến đường Lê Minh Nhựt.
177.	VÕ THỊ DÒN	Đặt tên cho đường số 11 (Xã Tân Thông Hội). Từ đường Liêu Bình Hương đến đường Trần Văn Châm.
178.	NGUYỄN THỊ SE	Đặt tên cho đường Năm Châu (Xã Tân Thông Hội). Từ đường số 16 đến Quốc lộ 22.
179.	NGUYỄN THỊ HÉ	Đặt tên cho đường số 32 (Xã Tân Thông Hội). Từ Quốc lộ 22 đến đường Lê Minh Nhựt
180.	LÊ THỊ HỒI	Đặt tên cho đường Bà Cẩm – Sáu Ngán (Xã Tân Thông Hội). Từ đường Lê Minh Nhựt đến Kênh N46.
181.	NGÔ THỊ NÀO	Đặt tên cho đường Ông Mum – Hai Gọng (Xã Tân Thông Hội). Từ đường số 54 đến đường số 47.
182.	NGUYỄN THỊ NHÚNG	Đặt tên cho đường Út Thoại (Xã Tân Thông Hội). Từ đường Năm Châu đến hết tuyến (cách điểm đầu 274m).
183.	VÕ THỊ DU	Đặt tên cho đường Út Ghén (Xã Tân Thông Hội). Từ đường Năm Châu đến Quốc lộ 22.
184.	HUỲNH THỊ THƠM	Đặt tên cho đường số 13 (Xã Tân Thông Hội). Từ đường Liêu Bình Hương đến đường Trần Văn Châm.

185.	ĐỖ THỊ XÍCH	Đặt tên cho đường số 53 (Xã Tân Thông Hội). Từ đường Lê Minh Nhựt đến đường số 54.
------	-------------	---

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ